

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 11 - 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phùng

Bà Huỳnh Thị Kim Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Tuyết H, sinh năm: 1977; cư trú tại: Thôn L, xã N, Tp.Q, tỉnh B; có mặt.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn H, sinh năm: 1979; Địa chỉ: P 3128 B, Nueva Ecija, P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Trương Thị Tuyết H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn H đăng ký kết hôn ngày 19.12.2000 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh B. Năm 2018 anh chị sang P lao động tự do nhưng mỗi người làm việc mỗi nơi. Khoảng 01 năm sau chị phát hiện anh H có quan hệ bất chính, sống chung với người phụ nữ khác. Chị đã nhiều lần tìm cách níu kéo nhưng anh H tỏ thái độ, cãi vã, đánh đập chị và đồng thời công khai quan hệ với người phụ nữ đó. Chị yêu cầu anh H cùng về Việt Nam để chăm lo cho con nhưng anh H không đồng ý. Tháng 3.2021 chị về lại Việt Nam. Anh H hiện vẫn ở P. Thực tế,

anh chị đã không sống chung từ tháng 6 năm 2019. Vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn anh Huỳnh Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Huỳnh Trương K, sinh năm 2003 và Huỳnh Trương Tuyết L, sinh ngày 16.12.2007. Cháu K đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa giải quyết. Chị yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Trương Tuyết L, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Văn H theo đúng quy định tại các Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Tuyết H được ly hôn anh Huỳnh Văn H; Về con chung: Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Huỳnh Trương Tuyết L, sinh ngày 16.12.2007. Chị Hân không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Văn H đã được thông báo hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Tuyết H và anh Huỳnh Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, Tp.Q cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 19.12.2000 nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

Năm 2018 anh chị cùng sang P lao động tự do nhưng mỗi người làm việc mỗi nơi. Khoảng 01 năm sau chị H phát hiện anh H có quan hệ và sống chung với người phụ nữ khác. Sau nhiều lần hàn gắn không thành nên chị H yêu cầu anh H cùng về Việt Nam để chăm lo cho con nhưng anh H không đồng ý. Từ tháng 3.2021 chị H quay về Việt Nam sinh sống. Vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị H yêu cầu được ly hôn anh Huỳnh Văn H và anh H đồng ý yêu cầu ly hôn của chị H. Xét thấy: Anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Đời sống chung không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn anh H là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Tuyết H xin ly hôn anh Huỳnh Văn H.

[2.2] Về con chung: Anh chị có hai con chung: Huỳnh Trương K, sinh năm 2003 và Huỳnh Trương Tuyết L, sinh ngày 16.12.2007. Cháu K đã thành niên, tự lo cuộc sống. Chị H yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Trương Tuyết L và không yêu cầu anh Hòa cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Chị H đang ở Việt Nam, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L và cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Tuyết H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Huỳnh Trương Tuyết L, sinh ngày 16.12.2007.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng khác:

[3.1] Án phí HNGĐ-ST: Chị Trương Thị Tuyết H phải chịu 300.000đ theo quy định khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

[3.2] Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Trương Thị Tuyết H phải chịu 200.000đ theo quy định khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của chị Trương Thị Tuyết H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 121, 122 và Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Tuyết H được ly hôn anh Huỳnh Văn H.

2. Về con chung: Chị Trương Thị Tuyết H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Trương Tuyết L, sinh ngày 16.12.2007.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

4.1. Về án phí: Chị Trương Thị Tuyết H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp theo Biên lai thu số 0000098 ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B.

4.2. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Trương Thị Tuyết H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tạm ứng chi phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000097 ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Trương Thị Tuyết H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Huỳnh Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thu

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Tiến hành nghị án đối với vụ án thụ lý số: 19/2019/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc: “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Linh Tâm, cư trú tại: 34 Nguyễn An Ninh, thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Lê Ngọc Dương, Quốc tịch: Hòa Kỳ.

Cư trú tại: 2018 South Savannah Apt #2 Fort Smith, AR 72901-USA.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 122, Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Linh Tâm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Linh Tâm được ly hôn anh Lê Ngọc Dương.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về con chung: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Linh Tâm phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm chị Tâm đã nộp theo Biên lai thu số 0003648 ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Linh Tâm được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Ngọc Dương được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Hồng Nguyễn Thị Hồng Vân

Võ Thị Hồng Thu